

PHỤ LỤC I:
DANH MỤC BẾN CẢNG, BẾN PHAO, KHU CHUYỂN TẢI
THUỘC KHU VỰC TỈNH HƯNG YÊN, TỈNH NINH BÌNH

I. Vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Hưng Yên

1. Bến cảng Diêm Điền

Thuộc Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp tàu thủy Diêm Điền

Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên

Bến cảng gồm 03 cầu cảng tổng hợp (hàng khô, rời, ...)

STT	Cầu cảng	Kích thước mặt bằng L×B (m)	Trọng tải tàu cho phép (Tấn)	Ghi chú
1	Cầu 1	37 × 13	600	
2	Cầu 2	37 × 13	600	
3	Cầu 3	75 × 14	1.000	

2. Bến cảng xuất nhập xăng dầu Hải Hà

Thuộc Công ty TNHH Vận tải thủy bộ Hải Hà

Địa chỉ: Xã Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên

Bến cảng gồm 01 cầu cảng có chiều dài L=110m, tiếp nhận tàu chở xăng dầu, khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) có trọng tải đến 1.000DWT giai đoạn 1 và 3.000WDT giai đoạn 2.

3. Khu nước Nhà máy đóng tàu Đại Dương; bến thủy nội địa – Bến Đại Dương

Thuộc Công ty Cổ phần tập đoàn đóng tàu Đại Dương

Địa chỉ: Xã Thái Thụy - tỉnh Hưng Yên

Nhà máy đóng tàu Đại Dương thực hiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu có trọng tải đến 12.500DWT

4. Khu chuyển tải

4.1 Khu chuyển tải Hải Hà thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vận tải thủy bộ Hải Hà bao gồm:

Khu chuyển tải xăng dầu Hải Hà cho tàu có trọng tải đến 20.000DWT;

Khu chuyển tải Hải Hà cho tàu có trọng tải đến 48.000DWT cho phép tàu chở hàng khô, rời rã, hoá chất, khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) và xăng dầu, vào làm hàng;

Bến phao chuyển tải Hải Hà đáp ứng tàu có trọng tải đến 60.000DWT cho phép tàu chở hàng khô, rời rã, hoá chất, khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) và xăng dầu, vào làm hàng.

S TT	Tên Khu chuyển tải	Tọa độ WGS 84		Bán kính (m)	Độ sâu (m)
		Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)		
1	Khu chuyển tải xăng dầu Hải Hà cho tàu 20.000 DWT	20°29'38,7"	106°41'16,3"	222,5	-9,3
2	Khu chuyển tải Hải Hà cho tàu 48.000 DWT (điểm O ₁)	20°28'11,2"	106°43'44,6"	225	-16
3	Bến phao chuyển tải Hải Hà cho tàu 60.000 DWT (điểm O ₂)	20°27'38,4"	106°43'44,5"	325	-16

4.2. Khu chuyển tải hàng lỏng (xăng dầu) tại cảng biển Thái Bình thuộc Công ty Cổ phần tập đoàn Phú Thành đáp ứng cho tàu có trọng tải đến 60.000DWT

Quy mô khu neo chuyển tải: Là vùng nước được giới hạn bởi 02 điểm neo chuyển tải đường tròn đường kính D = 750m tiếp nhận tàu hàng lỏng (xăng, dầu) có cỡ trọng tải đến 60.000 tấn.

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84		Độ sâu (m)
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	
O ₁	20°25'09.6"	106°42'48.7"	20°25'06.0"	106°42'55.4"	-16.6
O ₂	20°24'43.6"	106°42'48.4"	20°24'40.0"	106°42'55.2"	-17.1

4.3 Khu vực bến cảng LNG ngoài khơi phục vụ nhà máy Nhiệt điện LNG Thái Bình, vị trí cụ thể:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
LNG1	20°26'39,9"	106°47'50,7"	20°26'36,3"	106°47'57,5"
LNG2	20°26'38,4"	106°51'18,0"	20°26'34,8"	106°51'24,8"
LNG3	20°24'32,8"	106°51'16,9"	20°24'29,2"	106°51'23,7"
LNG4	20°24'34,3"	106°47'49,7"	20°24'30,7"	106°47'56,4"

5. Cảng Thuỷ nội địa

5.1 Cảng thuỷ nội địa Nhà máy nhiệt điện Thái Bình thuộc Công ty Nhiệt điện Thái Bình – Chi nhánh Tập đoàn điện lực Việt Nam.

Vị trí: Từ Km07+800 đến Km08+380, bờ trái sông Trà Lý thuộc xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên.

Loại cảng: Cảng chuyên dùng xếp dỡ hàng hoá phục vụ Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình.

Trọng tải tàu được phép tiếp nhận:

+ Cầu cảng xếp dỡ than: Phương tiện thuỷ có trọng tải đến 2.000 Tấn;

- + Cầu cảng xếp dỡ đá vôi: Phương tiện thủy có trọng tải đến 1.000 Tấn;
- + Cầu cảng dầu: Phương tiện thủy có trọng tải đến 400 Tấn.

5.2 Cảng thủy nội địa chuyên dùng của Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 thuộc Chi nhánh phát điện Dầu khí – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Vị trí: Từ Km05+00 đến Km05+696, bờ trái sông Trà Lý thuộc xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên.

Loại cảng: Cảng chuyên dùng bốc xếp vật tư phục vụ sản xuất của Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

Trọng tải tàu được phép tiếp nhận: Cảng được phép tiếp nhận phương tiện thủy có trọng tải toàn phần đến 2.000 Tấn.

6. Giàn khai thác dầu giếng Thái Bình WHP

Giàn khai thác dầu giếng Thái Bình WHP và vùng an toàn hàng hải cho mỏ khí Thái Bình thuộc mỏ Hàm Rồng trên vùng biển tỉnh Hưng Yên (lô 102 & 106). Đường ống khí có đường kính 16 inch, dài khoảng 20km nối từ giàn khai thác Thái Bình Dương đến Nhà máy khí trên đất liền thuộc xã Tiền Hải tỉnh Hưng Yên.

Vị trí: 20°16'50.21"N; 106°42'24.657"E (Hệ tọa độ WGS 84)

II. Vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Ninh Bình

1. Bến cảng Hải Thịnh

Cảng biển loại II, Thuộc Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Thành An

Địa chỉ: Thôn 19, Xã Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình

Bến cảng gồm 02 cầu cảng tổng hợp (hàng khô, rời, ...)

STT	Cầu cảng	Chiều dài (L) (m)	Trọng tải tàu cho phép (Tấn)	Ghi chú
1	Cầu 1	120	3.000	
2	Cầu 2	80	3.000	

2. Cảng Nhà máy đóng tàu Thịnh Long

Thuộc Công ty TNHH MTV Đóng tàu Thịnh Long

Địa chỉ: Xã Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình

Cầu cảng trang trí số 2 có chiều dài 110m, đáp ứng tàu có trọng tải đến 4.500DWT, là cầu cảng chuyên dụng sử dụng cho các dịch vụ đóng mới, sửa chữa tàu thuyền.

3. Khu neo đậu chuyển tải xăng dầu tại cửa Lạch Giang – Ninh Bình

Thuộc Công ty Cổ phần Phát triển Tập đoàn Trường An.

Địa chỉ: Số 398, đường Điện Biên, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình.

Khu chuyên tải xăng dầu có dạng hình tròn với bán kính $R=350\text{m}$; độ sâu thiết kế $h=-16\text{m}$ cho tàu có trọng tải đến 48.000DWT vào làm hàng.

Vị trí: **19°57'08,7"N; 106°16'12,2"E** (Hệ toạ độ WGS 84).

4. Cảng quân sự Thịnh Long

Thuộc Lữ đoàn 653 - Quân khu 3

Địa chỉ: Thôn 19, Xã Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình

Bến cảng gồm 02 cầu cảng tổng hợp (hàng khô, rời, ...)

STT	Cầu cảng	Chiều dài (L) (m)	Trọng tải tàu cho phép (Tấn)	Ghi chú
1	Cầu 1	30	200	
2	Cầu 2	30	150	

5. Bến thủy nội địa

5.1 Bến thủy nội địa Nam Thiên

Thuộc Công ty Cổ phần Công nghiệp tàu thủy Thịnh Long

Địa chỉ: Xã Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình.

Bến thủy nội địa, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp.

5.2 Bến thủy nội địa Hải Thắng

Thuộc Công ty TNHH Thủy sản Hải Thắng

Địa chỉ: Xã Rạng Đông, tỉnh Ninh Bình.

Bến thủy nội địa, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp.

5.3 Bến thủy nội địa Hai Đăng (Đề nghị không đưa vào)

Địa chỉ: Xã Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình.

Đơn vị quản lý: Công ty Cổ phần Hai Đăng

Chiều dài: 120 mét, Chiều rộng: 10 mét. Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy nội địa chở hàng.

6. Cảng cá Ninh Cơ

Địa chỉ: Thôn 19, Xã Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình.

Đơn vị quản lý, khai thác: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình

Tọa độ vị trí địa lý gần đúng của tuyến mép bến:

Mép cầu thượng lưu: **20°01'22.7979"N; 106°12'3.0756"E;**

Mép cầu hạ lưu: **20°01'27.9393"N; 106°12'6.8212"E;**

Chiều dài 190m, chiều rộng 12,1m có khả năng khai thác tàu tối đa trọng tải đến 2.000 tấn.